

**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÍ SINH NỘP BẢN SAO CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ
NĂM 2025**

(Cập nhật đến 17g00 ngày 01/7/2025)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
1	01018825	Nguyễn Quý Đức	29/08/2007	6.5		
2	01019325	Nguyễn Xuân Bách	07/12/2007	7.0		
3	01019795	Nguyễn Minh Tú	18/07/2007	6.0		
4	01027306	Nguyễn Quang Minh	21/05/2006	7.0		
5	01098095	Trịnh Phương Nam	19/08/2006	6.5		
6	02000151	Lý Gia Hân	24/08/2007	6.5		
7	02000154	Nguyễn Trần Gia Hân	21/06/2007	6.5		
8	02000196	Lê Hoàng Nhật Huyền	09/11/2007	6.0		
9	02000446	Kim Vĩnh Thái	18/02/2007	7		
10	02002650	Phạm Quỳnh Anh	01/02/2007	7.5		
11	02002793	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	28/03/2007	7.5		
12	02002802	Phạm Quỳnh Hương	23/08/2007	7.0		
13	02002852	Tổng Trí Kiên	09/06/2007	6.5		
14	02003026	Đình Thành Thái	23/01/2007	7.0	1440	
15	02003049	Nguyễn Hoàng Bảo Thoa	25/10/2007	6.5		
16	02003083	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/11/2007	6.0		
17	02003094	Trần Ngọc Bảo Trân	18/09/2007	6		
18	02003594	Phó Thành Nguyên	01/11/2007	6.0		
19	02003607	Lâm Quang Nhật	12/04/2007	7.0	1480	
20	02004990	Nguyễn Ngọc Minh Anh	29/10/2007	7.0		
21	02004993	Nguyễn Phạm Minh Anh	02/08/2007	7.5		
22	02005308	Nguyễn Hoàng Nam Phương	07/06/2007	6.5		
23	02005459	Đặng Quỳnh Anh	18/06/2007	6.5		
24	02005513	Đỗ Nguyễn Minh Châu	01/04/2007	7.5		
25	02005577	Võ Gia Hân	20/12/2007	6.5		
26	02005653	Lê Tự Nguyên Khôi	23/04/2007	7.0		
27	02005702	Lê Nguyễn Mi Na	14/09/2007	8.0		
28	02005744	Đoàn Nguyễn Minh Nhật	02/08/2007	7.0		
29	02005749	Lưu Yến Nhi	06/12/2007	6.0		
30	02006168	Hà Lê Minh	05/12/2007	6.5		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
31	02006177	Võ Quang Minh	27/02/2007	6.0		
32	02006299	Bạch Nam Tấn	28/12/2007	7.0		
33	02006301	Huỳnh Quang Thanh	28/08/2007	7		
34	02006318	Nguyễn Hoàng Bá Thông	19/06/2007	7	1340	
35	02010402	Nguyễn Công Hiếu	22/05/2007	7.0		
36	02010727	Ngô Khánh Tường	14/05/2007	7.5		
37	02010755	Ôn Gia Vinh	26/12/2007	7.5		
38	02010924	Nguyễn Hoàng Lân	26/09/2007	7.0	1390	
39	02010952	Trương Nguyệt Minh	12/04/2007	8.0	1490	
40	02010954	Vương Bảo Minh	24/12/2007	6.5		
41	02010989	Nguyễn Gia Nghiệp	17/05/2007	7.0		
42	02011026	Phan Trọng Nhân	12/10/2007	6.5		
43	02011038	Nguyễn Bùi Hồng Nhi	23/06/2007	7.5	1360	
44	02011070	Nguyễn Lê Tú Oanh	08/09/2007	7.0		
45	02011091	Đoàn Trần Diễm Phúc	22/09/2007	8.5	1560	
46	02011111	Nguyễn Thị Minh Phương	28/10/2007	6.5		
47	02011116	Lê Xuân Quang	14/07/2007	7.5	1470	
48	02011163	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	07/05/2007	6.0		
49	02011164	Phan Minh Tâm	12/01/2007	7.0	1360	
50	02011182	Nguyễn Đoàn Ngân Thảo	26/02/2007	7.5	1340	
51	02011183	Nguyễn Phương Thảo	20/02/2007	7.0		
52	02011196	Phạm Duy Thịnh	15/03/2007	7.5		
53	02011197	Phạm Nguyễn Gia Thịnh	24/01/2007	6		
54	02011201	Lương Phan Huy Thông	06/12/2007	7.5		
55	02011221	Lê Minh Thư	19/09/2007	7.0		
56	02011276	Đặng Mai Bội Trân	07/02/2007	8.0		
57	02011283	Phạm Ngọc Bảo Trân	09/08/2007	6.5		
58	02011288	Lê Đức Trí	07/02/2007	7.0		
59	02011297	Lê Phú Trọng	06/11/2007	7.5	1420	
60	02011300	Lê Hoàng Thủy Trúc	30/09/2007	6.5		
61	02011305	Trịnh Lê Thanh Trúc	14/04/2007	7.5		
62	02011309	Phạm Đoàn Quốc Trung	27/01/2007	7.0	1350	
63	02011356	Nguyễn Bảo Vy	10/06/2007	7	1350	
64	02011397	Đào Vương Anh	23/01/2007	8.5	1500	
65	02011450	Trương Đào Quốc Anh	07/06/2007	7.0	1430	
66	02011463	Đào Minh Bảo	28/06/2007	7.0	1340	
67	02011466	Mai Thiên Bảo	15/08/2007	6.0		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
68	02011471	Trần Khánh Bình	08/11/2007	7.5	1390	
69	02011475	Thân Trọng Minh Châu	02/04/2007	7.0		
70	02011479	Lương Quỳnh Chi	08/09/2007	6.0		
71	02011493	Hoàng Vũ Thùy Dương	23/03/2007	8.0		
72	02011502	Dương Khải Đăng	19/09/2007	7.5	1410	
73	02011531	Nguyễn Ngọc Minh Hân	27/04/2007	8		
74	02011539	Ninh Duy Hiếu	01/03/2007	7		
75	02011545	Lê Hoàng	09/08/2007	8	1470	
76	02011566	Nguyễn Trần Minh Huyền	06/03/2007	7.0		
77	02011584	Nguyễn Khang	07/05/2007	7.0		
78	02011597	Phan Mai Khanh	10/11/2007	8	1410	
79	02011605	Nguyễn Minh Khoa	24/12/2007	7.0	1440	
80	02011611	Nguyễn Duy Bảo Khôi	14/10/2007	7		
81	02011612	Nguyễn Đức Bảo Khôi	07/10/2007	8.5		
82	02011614	Phan Lê Minh Khôi	27/04/2007	7.0		
83	02011709	Nguyễn Trần Gia Minh	11/11/2007	6.5		
84	02015439	Phạm Quỳnh Nhi Anh	11/09/2005	7		
85	02015478	Huang Long Châu	27/09/2005	8.5		
86	02015964	Phan Châu Thiên	13/07/2006	6.0		
87	02015994	Nguyễn Minh Thư	16/07/2006	6.5		
88	02016104	Đinh Vũ Tường Vy	20/04/2006	6.0		
89	02016165	Tăng Bảo Châu	09/12/2007	6.5		
90	02016609	Lê Quyên Quyên	27/09/2007	6		
91	02016685	Trần Thị Thùy Trang	13/09/2007	6.5		
92	02016762	Phạm Huỳnh Hoài Anh	23/02/2007	6.5		
93	02020684	Chu Hoàng Anh	26/11/2007	7		
94	02020728	Võ Dương Phương Anh	25/08/2007	6.5		
95	02020847	Đinh Đức Huyền	23/05/2007	7.5	1500	
96	02020901	Hồng Khương Nhật Lam	06/08/2007	6.0		
97	02021019	Nguyễn Trọng Nhân	10/11/2007	6.0		
98	02021108	Phan Minh Quang	24/05/2007	6.5		
99	02021227	Phạm Anh Thư	09/02/2007	7.5		
100	02021354	Lê Nguyễn Hạ Vy	14/04/2007	6.5		
101	02021379	Phạm Nguyễn Hải Yến	17/09/2007	6.5		
102	02028129	Dương Võ Minh An	12/03/2007	6.5		
103	02032604	Huỳnh Bửu Trung	30/06/2007	6.5		
104	02032631	Ngô Nguyễn Kỳ Viên	14/12/2007	6		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
105	02035196	Võ Tuấn Kiệt	23/06/2006	6.5	1370	
106	02035391	Lê Văn Quý	28/12/2006	7.0		
107	02035409	Nguyễn Huỳnh Trang Tâm	06/02/2006	7.5	1550	
108	02035461	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/01/2006	6.0		
109	02035503	Trương Mỹ Yến	24/11/2006	6		
110	02040447	Nguyễn Thị Thanh Nhân	05/02/2007	7.5		
111	02040448	Hà Minh Nhật	23/02/2007	7.5	1400	
112	02044460	Trần Khả Kỳ	05/05/2007	6.0		
113	02046165	Dương Trọng Đạt	09/02/2007	6		
114	02046173	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	10/12/2007	7.5		
115	02046180	Phan Văn Giàu	27/03/2007	6.5		
116	02046264	Ngô Hồng Lam	13/07/2007	6.0		
117	02046300	Nguyễn Nguyên Lộc	01/11/2007	6.0		
118	02046337	Nguyễn Hà My	05/04/2007	6.5		
119	02046439	Nguyễn Mai Phương	04/10/2007	7		
120	02046455	Lê Trần Kiến Quốc	03/04/2007	7.5	1410	
121	02046457	Trần Đức Quý	18/10/2007	7.5		
122	02046463	Hứa Nữ Tiên Sa	18/01/2007	6.5		
123	02046481	Châu Hồng Bảo Thanh	04/11/2007	6.5		
124	02046911	Trần Mai Quốc Huy	12/11/2007	7.0		
125	02046912	Nguyễn Duy Hưng	09/08/2007	7.0		
126	02046941	Nguyễn Đăng Khôi	25/11/2007	8.0		
127	02048231	Lê Ngọc Minh Quân	02/04/2007	7		
128	02048376	Đỗ Hoàng Khánh Vy	03/06/2007	6		
129	02048382	Nguyễn Quan Hoàn Vy	06/09/2007	7.5		
130	02050828	Hà Trung	31/12/2007	7		
131	02051272	Lâm Tú Phương	03/12/2007	6.5		
132	02051300	Hoàng Thị Như Quỳnh	21/10/2007	6.0		
133	02055032	Bùi Lan Hương	23/10/2007	6.0		
134	02055179	Nguyễn Thành Nghĩa	01/12/2007	8.0		
135	02055457	Nguyễn Ngọc Lan Anh	09/03/2007	7.0		
136	02055691	Chu Thế Lâm	14/03/2007	7.5		
137	02057861	Ngô Tùng Chi	26/11/2007	7.0		
138	02057949	Lê Ngọc Bảo Hân	17/09/2007	6.5		
139	02057953	Vương Ngọc Hân	18/08/2007	6.0		
140	02057958	Võ Nguyễn Minh Hiền	27/02/2007	7		
141	02057966	Nguyễn Huy Hoàng	24/09/2007	6.5		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
142	02058012	Nguyễn Ngọc Nguyên Khang	06/03/2007	7		
143	02058016	Đinh Ngọc Đan Khanh	09/01/2007	6.0		
144	02058057	Trần Hoàng Thanh Liêm	26/05/2007	6.0		
145	02058097	Nguyễn Ngọc Mai	30/01/2007	6.5		
146	02058138	Nguyễn Hoàng Đông Nghi	25/05/2007	7.5		
147	02058168	Nguyễn Trần Minh Anh	12/01/2007	6.5		
148	02058173	Nguyễn Thành Nhân	01/12/2007	6.5	1380	
149	02058217	Trần Đình Phong	07/03/2007	6.5		
150	02058251	Đặng Trần Minh Quân	05/10/2007	6.5		
151	02058262	Nhâm Bội Quân	30/03/2007	7		
152	02058357	Nguyễn Ngọc Minh Thư	16/07/2007	7		
153	02058384	Lê Trọng Tín	21/11/2007	7.5		
154	02058411	Đặng Ngọc Ái Vy	06/12/2007	7		
155	02063639	Nguyễn Tô Thảo An	08/05/2007	6.5		
156	02063668	Võ Ngọc Lan Anh	12/01/2007	6.5		
157	02063740	Nguyễn Thị Thu Giang	14/06/2007	6.5		
158	02064048	Trương Đình Thanh	27/11/2007	6		
159	02064409	Phạm Trần Khánh Linh	26/03/2007	6.5		
160	02064457	Nguyễn Phúc Thiện Nhân	29/01/2007	7.0	1380	
161	02064491	Lê Vũ Hoàng Phúc	26/05/2007	6.5		
162	02070284	Lê Hoàng Thanh Ngân	24/05/2007	6.5		
163	02072891	Dương Bảo Thy	12/06/2007	6.0		
164	02081048	Đặng Văn Huy	07/06/2005		1350	
165	02081162	Nguyễn Hoàng Phúc Minh	03/02/2007	7.0		
166	02081185	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	25/06/2006	6.0		
167	02081212	Lê Khôi Nguyên	17/05/2006	6.5	1470	
168	02089500	Nguyễn Phúc Thịnh	06/02/2007	6		
169	02090439	Nguyễn Minh Quang	26/12/2007	7.5		
170	02091456	Nguyễn Ngọc Anh Đào	01/10/2007	6		
171	02091859	Trần Nhật Khánh Đoan	29/08/2007	6.5		
172	02092143	Phùng Bảo Nhi	31/10/2007	7.0		
173	02092160	Nguyễn Từ Uyên Như	04/12/2007	6.5		
174	02092169	Ngô Hoàng Phát	03/09/2007	6.0		
175	02092360	Thái Thị Như Ý	05/09/2007	7.5		
176	02096271	Nguyễn Huy Phúc	25/09/2007	7.5		
177	02096324	Nguyễn Minh Tâm	22/03/2007	6		
178	02096357	Nguyễn Thị Mai Thi	04/04/2007	7.5		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
179	02096390	Nguyễn Ngọc Thiên Thư	09/04/2007	7.0		
180	02096462	Nguyễn Ngọc Đoàn Tuệ	17/12/2007	6.5		
181	02096538	Đoàn Trương Minh Anh	13/02/2007	6.5		
182	02096547	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	13/02/2007	6.5		
183	02096582	Trần Tấn Cường	24/12/2007	7.5		
184	02096601	Nguyễn Anh Dũng	08/10/2007	6.5		
185	02096617	Võ Minh Duy	11/05/2007	7.0		
186	02096695	Lê Uyên Huyền	07/01/2007	6.0		
187	02096722	Huỳnh Thế Gia Khang	04/10/2007	6		
188	02096760	Đặng Minh Khuê	29/09/2007	7.5		
189	02096777	Ngô Vĩ Kỳ	26/07/2007	6.5		
190	02096824	Bùi Minh Luân	14/05/2007	6.5		
191	02096853	Lê Thiện Minh	20/11/2007	6.5		
192	02096872	Hồ Triều My	18/01/2007	7.5	1340	
193	03024403	Nguyễn Minh Trang	11/11/2007	6.5		
194	04002397	Phạm Huy Khải	08/11/2007	6.0		
195	04010439	Phạm Gia Bảo	02/06/2007	7.0		
196	04010673	Nguyễn Hà Thục Nhi	05/04/2007	6.5	1460	
197	04010743	Đào Ngọc Minh Tâm	26/08/2007	6.0		
198	04013361	Lê Quốc Hùng	08/07/2007	7.0		
199	04013365	Phan Đức Huy	01/08/2007	7.5		
200	04013569	Lê Minh Thành	03/06/2007		1530	
201	04013588	Nguyễn Viết Hiệp Thắng	26/06/2007	7.0		
202	17008169	Phạm Nguyễn Trâm Anh	15/03/2007	7.0		
203	28002141	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/07/2007	6.0		
204	28002551	Trịnh Thanh Thảo	25/02/2007	6.0		
205	28002632	Lê Bá Quang Vinh	14/04/2007	6.5	1440	
206	29000052	Nguyễn Hoàng Anh	15/09/2007	6.5		
207	32002639	Đoàn Như Quỳnh	06/03/2007	6.0		
208	35004064	Đỗ Quang Trí	29/01/2007	7.0		
209	35004114	Cao Minh Uyên	03/09/2007	7.0		
210	36000072	Nguyễn Hải Đăng	27/12/2007	7.0		
211	36000517	Nguyễn Tấn Đạt	26/09/2007	6.5		
212	37000066	Võ Hồng Bích Duyên	28/03/2007	6.5	1360	
213	37000083	Lê Minh Đăng	18/05/2007	6.5		
214	37000126	Nguyễn Hoàng Phương Linh	15/06/2007	6.5		
215	37000441	Nguyễn Hoàng Anh Thư	28/12/2007	7.5		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
216	37016884	Lý Tấn Phát	06/09/2007	7.0		
217	38000161	Nguyễn Thị Nhật Hà	16/01/2007	6.5		
218	39009438	Nguyễn Tấn Nguyên Chương	13/12/2007	6.0		
219	40019544	Lê Minh Hiếu	08/09/2007	7.0		
220	40020466	Lê Văn Khương	09/08/2007	7.0		
221	40020667	Võ Duy Nhân	18/10/2007	6.5		
222	41007853	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	01/12/2007	6.0		
223	41008916	Trần Bá Hiên	27/01/2007	7.0		
224	42000760	Thân Ngọc Minh Trang	22/08/2007	7		
225	42001442	Nguyễn Văn Bảo Nhân	07/08/2007	7.0		
226	42008598	Nguyễn Phan Nhật Khánh	11/01/2007	6.0		
227	43000390	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	25/03/2007	6.0		
228	44004435	Hoàng Xuân Bắc	06/07/2007	6.0		
229	44004667	Huỳnh Trung Hiếu	26/02/2007	6		
230	44004789	Phạm Nhật Khánh	26/07/2007	7.5		
231	44004803	Đỗ Châu Thiên Kim	07/09/2007	6.0		
232	44004825	Nguyễn Hoàng Long	09/02/2007	6.5		
233	44004933	Hồ Thị Thanh Thảo	17/01/2007	6.5		
234	44004957	Bùi Lê Anh Thư	14/03/2007	6.0		
235	45003210	Trần Ngọc Lam Vy	23/07/2007	6.0		
236	46000005	Phạm Đức An	21/01/2007	7.5		
237	46000221	Đỗ Đăng Gia Hưng	16/07/2007	6.0		
238	46000559	Nguyễn Huỳnh Nhật Quang	18/10/2007	8.0		
239	47000261	Tô Quốc Hoàng	04/01/2007	6.5		
240	48000568	Đinh Hữu Anh	02/06/2007	6.5		
241	48001507	Nguyễn Trọng Anh	12/11/2007	6.5		
242	48005322	Nguyễn Đăng Kỳ Duyên	22/10/2007	6.0		
243	48010117	Vũ Gia Hoàng	14/08/2007	7.0		
244	48011040	Nguyễn Trần Quang Huy	18/01/2007	7.5		
245	48011686	Nguyễn Phú Hưng	13/02/2007	7.0		
246	48011934	Nguyễn Mai Hương	15/08/2007	6.0		
247	48014435	Nguyễn Sơn Lâm	02/12/2007	6.5		
248	48018834	Phạm Xuân Nghi	01/11/2006	6.5		
249	48020360	Lê Huỳnh Trung Nhân	03/03/2007	7.0		
250	48025263	Nguyễn Quang Thảo Quyên	27/06/2007	7.0		
251	48033426	Nguyễn Quang Trường	21/01/2007	6.5		
252	50005931	Võ Xuân Lan	30/08/2007	7.0		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT	Ghi chú
253	50008065	Nguyễn Hồ Cao Thịnh	10/03/2007	7.0		
254	50013551	Phan Đại Thắng	19/12/2007	8.0		
255	50014461	Võ Thanh Tân	13/04/2007	6.0		
256	50017401	Huỳnh Lê Hải Dương	15/12/2004	8	1350	
257	51000912	Nguyễn Văn Thái Hoàng	23/02/2007	7.5		
258	51000928	Trần Lê Xuân Huy	28/05/2007	6.0		
259	51001334	Đỗ Ngọc Thu	06/11/2007	8.0		
260	51001439	Phan Thị Hồng Uyên	06/06/2006	6.0		
261	51018582	Phan Mai Phương	06/12/2007	7.5		
262	52000173	Nguyễn Phan Thương Huyền	18/01/2007	7.5		
263	52000453	Trần Quỳnh Mai Trang	02/03/2007	7.5	1340	
264	52004640	Nguyễn Hoàng Minh Anh	29/08/2007	6.5		
265	52004855	Trần Phạm Thảo Linh	30/11/2007	6.5		
266	53009505	Trương Gia Hân	16/09/2007	7.0		
267	53009534	Nguyễn Huỳnh	12/10/2007	6.0		
268	54003357	Nguyễn Văn Thát	01/04/2007	6.0		
269	54005922	Ngô Tuyết Vân	11/09/2007	6.5		
270	55011352	Nguyễn Trần Trung Hiếu	09/07/2007	6.5		
271	55011476	Lê Trọng Nghĩa	25/11/2007	6.5		
272	55011488	Trần Nguyễn Như Ngọc	20/11/2007	8.0		
273	55011580	Nguyễn Như Gia Thiên	30/08/2007	8.0		
274	55012734	Nguyễn Tuệ Mỹ	01/05/2007	8.0		
275	55015572	Thái Phạm Khánh Tâm	27/10/2007	8.5		
276	56010802	Nguyễn Thị Hồng Thi	13/08/2007	6.0		
277	57001288	Lâm Ngọc Hân	31/10/2007	7.5		
278	58003214	Mai Huỳnh Nga	01/05/2007	6.0		
279	60000617	Trương Nguyên Đán	17/02/2007	6.0		
280	61000144	Lê Gia Huy	17/10/2007	6.5		
281		Trần Minh Thông	27/11/2007	6.0		Đề nghị thí sinh bổ sung số báo danh thi THPT

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH